

Họ và tên học sinh:.....; Lớp: .....

**PHẦN I. (4,5 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18.  
Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

- Câu 1.** Mỹ La tinh phát triển mạnh các cây trồng như: mía đường, chuối, cà phê do  
A. lãnh thổ rộng, đất đai, khí hậu đa dạng. B. đất feralit diện tích rộng, khí hậu nóng ẩm.  
C. thị trường tiêu thụ rộng, đất đai màu mỡ. D. lao động đông, đất phù sa màu mỡ.
- Câu 2.** Xu hướng thay đổi trong cơ cấu công nghiệp của các nước phát triển hiện nay là  
A. chỉ tập trung vào việc phát triển ngành công nghiệp mũi nhọn.  
B. phát triển các ngành sử dụng nhiều nguyên liệu và lao động.  
C. phát triển mạnh các ngành có hàm lượng khoa học - công nghệ cao.  
D. sản xuất công nghiệp chủ yếu để đáp ứng nhu cầu trong nước.
- Câu 3.** Việt Nam gia nhập WTO vào năm  
A. 1995. B. 1977. C. 2007. D. 1976.
- Câu 4.** Tiêu chí nào sau đây dùng để đánh giá, so sánh trình độ phát triển kinh tế và mức sống dân cư giữa các quốc gia?  
A. Cơ cấu kinh tế theo thành phần. B. Chỉ số phát triển con người.  
C. Cơ cấu kinh tế theo ngành. D. Tổng thu nhập quốc gia bình quân đầu người.
- Câu 5.** Nhận định nào sau đây đúng với vấn đề an ninh lương thực trên thế giới hiện nay?  
A. Xảy ra ở nhiều quốc gia trên thế giới, đang có xu hướng gia tăng.  
B. Đa đa số các nước đã khắc phục được nạn đói, thiếu dinh dưỡng.  
C. Chỉ xảy ra ở một số quốc gia, khu vực thuộc châu Phi và châu Mỹ.  
D. Hiện nay chỉ còn một bộ phận rất nhỏ dân cư châu Phi thiếu đói.
- Câu 6.** Dân cư của khu vực Mỹ La tinh có đặc điểm  
A. mật độ dân số thấp, phân bố không đều theo lãnh thổ.  
B. gia tăng dân số cao, có sự chênh lệch giữa các nước.  
C. kết cấu dân số già, tỉ lệ dân thành thị tăng chậm.  
D. số dân đông, quy mô đồng đều giữa các quốc gia.
- Câu 7.** Tỉ lệ dân thành thị ở khu vực Mĩ La tinh cao là do  
A. chính sách thu hút dân nhập cư, nhu cầu lao động lớn của các đô thị.  
B. chênh lệch mức sống, dân nông thôn di cư vào các đô thị.  
C. quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ, thu hút dân nông thôn.  
D. khu vực đô thị có các điều kiện sống lí tưởng, kinh tế phát triển mạnh.
- Câu 8.** Nội dung nào sau đây **không** là biểu hiện của hoạt động thương mại của thế giới ngày càng tự do hơn?  
A. Hợp tác thương mại đa phương ngày càng thu hẹp. B. Tiến tới loại bỏ hàng rào phi thuế quan.  
C. Thông qua việc cắt giảm dần thuế quan. D. Đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa các nước.
- Câu 9.** Nhóm nước đang phát triển thường có GNI/ người ở mức  
A. rất cao, trung bình cao. B. cao và trung bình thấp.  
C. trung bình thấp và thấp. D. trung bình cao và rất cao.
- Câu 10.** Nhiệm vụ của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) là  
A. giữ vững luật quốc tế. B. giải quyết các tranh chấp thương mại  
C. cung cấp viện trợ nhân đạo. D. cung cấp các khoản cho vay.
- Câu 11.** Kinh tế Mỹ La tinh phát triển thiếu ổn định **không** do nguyên nhân nào sau đây?  
A. Sự bất ổn về chính trị, xã hội trong thời gian dài.  
B. Phụ thuộc nước ngoài về vốn, công nghệ, thị trường.

C. Ảnh hưởng của dịch bệnh trên phạm vi toàn khu vực.

D. Tỷ lệ người nghèo cao và có sự chênh lệch lớn.

**Câu 12.** Hoạt động kinh tế nào sau đây ở thượng nguồn các con sông có nguy cơ làm ảnh hưởng nhiều nhất tới nguồn cung cấp nước ở khu vực hạ nguồn?

A. Phát triển lâm nghiệp.

B. Phát triển du lịch.

C. Phát triển nông nghiệp.

D. Xây dựng thủy điện.

**Câu 13.** Khu vực hóa kinh tế **không** dẫn đến

A. thúc đẩy quá trình mở cửa thị trường các quốc gia.

B. xung đột và cạnh tranh giữa các khu vực với nhau.

C. tăng cường tự do hóa thương mại ở trong khu vực.

D. tăng cường quá trình toàn cầu hóa kinh tế thế giới.

**Câu 14.** Giải pháp quan trọng nhất để đảm bảo an ninh năng lượng và phát triển bền vững ở các quốc gia là

A. phát huy vai trò các tổ chức năng lượng quốc tế.

B. chủ động kiểm soát tốt việc sử dụng năng lượng.

C. hạn chế tối đa việc sử dụng các nguồn năng lượng.

D. tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

**Câu 15.** Thành lập ngày 24/10/1945 với nhiệm vụ duy trì hoà bình và an ninh thế giới là tổ chức

A. Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF.

B. Lực lượng gìn giữ hòa bình liên hợp quốc.

C. Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc.

D. Liên hợp quốc - UN.

**Câu 16.** Khu vực Mỹ La tinh

A. tiếp giáp với hai đại dương lớn.

B. nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam.

C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

D. nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

**Câu 17.** Liên kết kinh tế nào sau đây **không** thuộc liên kết khu vực?

A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á - ASEAN.

B. Liên minh châu Âu - EU.

C. Hiệp ước thương mại tự do Bắc Mỹ - NAFTA.

D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương - APEC.

**Câu 18.** Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng với tình hình phát triển kinh tế ở Bra-xin?

1. Liên bang Bra-xin là một trong những nền kinh tế lớn nhất khu vực Mỹ Latinh.

2. Tỷ trọng ngành dịch vụ có xu hướng tăng, tỷ trọng công nghiệp xây dựng giảm.

3. Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu kinh tế.

4. Mất an ninh, trật tự xã hội là một vấn đề cần phải quan tâm giải quyết ở Bra-xin.

A. 3.

B. 4

C. 2.

D. 1.

**PHẦN II. (4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho nội dung sau:

“ Trong thời gian gần đây, kinh tế tri thức nổi lên như một trọng tâm quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả quốc gia đang phát triển và các quốc gia đã phát triển, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.”

(Nguồn: Thực trạng phát triển và giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam, Tạp chí kinh tế và Dự báo)

a) Kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trên tri thức và hàm lượng khoa học kỹ thuật cao.

b) Chỉ các quốc gia đang phát triển mới quan tâm phát triển nền kinh tế tri thức.

c) Kinh tế tri thức là kết quả của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại.

d) Trong nền kinh tế tri thức khoa học công nghệ vừa là đầu vào vừa là đầu ra của quá trình sản xuất.

**Câu 2.** Cho nội dung sau:

“ Bảo vệ an ninh nguồn nước, hay nói ngắn gọn là “giữ gìn tài nguyên nước” là trọng tâm để các quốc gia trên thế giới đạt những mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).”

(Nguồn: An ninh nguồn nước – Bài toán sống còn, Báo nhân dân điện tử)

a) Để đảm bảo an ninh nguồn nước các quốc gia cần sử dụng triệt để, hiệu quả nguồn nước.

b) Nguyên nhân gây mất an ninh nguồn nước hiện nay ở nhiều quốc gia, khu vực là do chất thải không qua xử lý xả trực tiếp vào môi trường nước.

c) Biến đổi khí hậu toàn cầu càng làm trầm trọng hơn vấn đề an ninh nguồn nước hiện nay.

d) Việc mất an ninh nguồn nước có thể dẫn tới xung đột, bất ổn về chính trị, xã hội ở nhiều quốc gia, khu vực.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu sau:

**Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở khu vực Mỹ La tinh giai đoạn 2000 - 2020 (Đơn vị: %)**

Năm	2000	2010	2015	2020
Từ 0 - 14 tuổi	32,2	27,7	25,6	23,9
Từ 15 - 64 tuổi	62,1	65,5	66,6	67,4
Trên 65 tuổi	5,7	6,8	7,8	8,7

(Nguồn: World Bank, 2022)

a) Dân số Mỹ La tinh đang có xu hướng già hóa.

b) Nhóm tuổi từ 0 - 14 tuổi giảm liên tục.

c) Nhóm tuổi trên 65 tuổi tăng không liên tục.

d) Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Mỹ La tinh giai đoạn 2000 – 2020.

**Câu 4.** Cho nội dung sau:

“ Liên Hợp quốc chính thức thành lập ngày 24/10/1945, khi Trung Quốc, Pháp, Liên Xô, Anh, Hoa Kỳ và đa số các quốc gia kí kết trước đó phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.”

(Nguồn: Thông tin cơ bản về Liên hợp quốc, Báo nhân dân điện tử)

a) Liên hợp quốc là tổ chức liên chính phủ lớn nhất thế giới với 193 nước thành viên.

b) Liên hợp quốc có nhiệm vụ tổ chức các cuộc đàm phán thương mại đa phương, giải quyết tranh chấp thương mại.

c) Tổ chức y tế thế giới (WHO) là một trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức thành viên của Liên hợp quốc.

d) Đảm bảo ổn định hệ thống tiền tệ quốc tế là một trong các mục tiêu của Liên hợp quốc.

**Phần III. (1,5 điểm) Câu trả lời ngắn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 (số liệu tính toán nếu có dấu (-) vẫn phải ghi dấu (-)).

**Câu 1.** Năm 2020, dân số của Cô - lum - bi - a là 50,93 triệu người, diện tích của đất nước này là 1141748 km<sup>2</sup>. Tính mật độ dân số của Cô - lum - bi - a năm 2020? (Đơn vị người/ km<sup>2</sup>, số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

**Câu 2.** Năm 2020 GDP của khu vực Mỹ La tinh là 4743,2 tỉ USD, nợ nước ngoài của khu vực là 2431,1 tỉ USD. Tính tỉ lệ nợ nước ngoài so với tổng GDP của Khu vực Mỹ La tinh. (Đơn vị%, số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

**Câu 3.** Năm 2019 giá trị xuất khẩu của thế giới là 24970,7 tỉ USD, giá trị nhập khẩu là 24418,2 tỉ USD. Tính cán cân xuất nhập khẩu của thế giới năm 2019. (Số liệu tính toán làm tròn về hàng đơn vị của tỉ USD)

**Câu 4.** Cho bảng số liệu:

**Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, giá trị GDP toàn thế giới, giai đoạn 1990 – 2020**

Năm	1990	2000	2020
Tổng giá trị xuất, nhập khẩu	8766,0	16038,5	44071,3
Giá trị GDP	22779,9	33830,8	84906,8

So với năm 1990, tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của thế giới năm 2020 cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP bao nhiêu? (Đơn vị%, số liệu tính toán làm tròn sau dấu phẩy một chữ số)

**Câu 5.** Năm 2021 GDP của Bra - xin là 1609,0 tỉ USD, tốc độ tăng trưởng GDP là 4,6 %. Đến năm 2022 GDP của Bra - xin là bao nhiêu tỉ USD? (số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

**Câu 6.** Năm 2020 GDP của khu vực Mỹ La tinh là 4743,2 tỉ USD, dân số là 652, 3 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người của khu vực Mỹ La tinh năm 2020. (Đơn vị USD/người, số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

----- HẾT -----



D. quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ, thu hút dân nông thôn.

**Câu 10.** Mỹ La tinh phát triển mạnh các cây trồng như: mía đường, chuối, cà phê do

A. lao động đông, đất phù sa màu mỡ.

B. thị trường tiêu thụ rộng, đất đai màu mỡ.

C. lãnh thổ rộng, đất đai, khí hậu đa dạng.

D. đất feralit diện tích rộng, khí hậu nóng ẩm.

**Câu 11.** Nhóm nước đang phát triển thường có GNI/ người ở mức

A. trung bình cao và rất cao.

B. rất cao, trung bình cao.

C. cao và trung bình thấp.

D. trung bình thấp và thấp.

**Câu 12.** Kinh tế Mỹ La tinh phát triển thiếu ổn định **không** do nguyên nhân nào sau đây?

A. Ảnh hưởng của dịch bệnh trên phạm vi toàn khu vực.

B. Tỷ lệ người nghèo cao và có sự chênh lệch lớn.

C. Phụ thuộc nước ngoài về vốn, công nghệ, thị trường.

D. Sự bất ổn về chính trị, xã hội trong thời gian dài.

**Câu 13.** Hoạt động kinh tế nào sau đây ở thượng nguồn các con sông có nguy cơ làm ảnh hưởng nhiều nhất tới nguồn cung cấp nước ở khu vực hạ nguồn?

A. Phát triển nông nghiệp.

B. Xây dựng thủy điện.

C. Phát triển lâm nghiệp.

D. Phát triển du lịch.

**Câu 14.** Việt Nam gia nhập WTO vào năm

A. 1976.

B. 2007.

C. 1977.

D. 1995.

**Câu 15.** Nội dung nào sau đây **không** là biểu hiện của hoạt động thương mại của thế giới ngày càng tự do hơn?

A. Hợp tác thương mại đa phương ngày càng thu hẹp.

B. Đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa các nước.

C. Thông qua việc cắt giảm dần thuế quan. D. Tiến tới loại bỏ hàng rào phi thuế quan.

**Câu 16.** Dân cư của khu vực Mỹ La tinh có đặc điểm

A. mật độ dân số thấp, phân bố không đều theo lãnh thổ.

B. kết cấu dân số già, tỉ lệ dân thành thị tăng chậm.

C. số dân đông, quy mô đồng đều giữa các quốc gia.

D. gia tăng dân số cao, có sự chênh lệch giữa các nước.

**Câu 17.** Khu vực Mỹ La tinh

A. nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

B. nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam.

C. tiếp giáp với hai đại dương lớn.

D. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.

**Câu 18.** Thành lập ngày 24/10/1945 với nhiệm vụ duy trì hòa bình và an ninh thế giới là tổ chức

A. Lực lượng gìn giữ hòa bình liên hợp quốc.

B. Liên hợp quốc - UN.

C. Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF.

D. Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc.

**PHẦN II. (4 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho nội dung sau:

“*Liên Hợp quốc chính thức thành lập ngày 24/10/1945, khi Trung Quốc, Pháp, Liên Xô, Anh, Hoa Kỳ và đa số các quốc gia kí kết trước đó phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.*”

(Nguồn: Thông tin cơ bản về Liên hợp quốc, Báo nhân dân điện tử)

a) Liên hợp quốc là tổ chức phi chính phủ lớn nhất thế giới với 193 nước thành viên.

b) Trụ sở của của Liên hợp quốc đặt tại thành phố Niu- Ooc (Hoa Kỳ).

c) Liên hợp quốc có nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, cung cấp viện trợ nhân đạo.

d) Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa liên hợp quốc (UNESCO) không nằm trong các cơ quan chuyên môn, tổ chức thành viên của Liên hợp quốc.

**Câu 2.** Cho nội dung sau:

“*Trong thời gian gần đây, kinh tế tri thức nổi lên như một trọng tâm quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới, bao gồm cả quốc gia đang phát triển và các quốc gia đã phát triển, đặc biệt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.*”

(Nguồn: Thực trạng phát triển và giải pháp thúc đẩy phát kinh tế tri thức ở Việt Nam, Tạp chí kinh tế và Dự báo)

a) Các quốc gia phát triển có nhiều thuận lợi hơn so với các nước đang phát triển trong việc phát triển nền kinh tế tri thức.

- b) Kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa trên tri thức và hàm lượng khoa học kỹ thuật cao.
- c) Kinh tế tri thức là kết quả của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại.
- d) Trong nền kinh tế tri thức dịch vụ chiếm tỉ trọng nhỏ, các ngành cần nhiều tri thức chiếm tỉ trọng cao.

**Câu 3.** Cho bảng số liệu sau:

**Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở khu vực Mỹ La tinh giai đoạn 2000 - 2020 (Đơn vị: %)**

Năm	2000	2010	2015	2020
Từ 0 - 14 tuổi	32,2	27,7	25,6	23,9
Từ 15 - 64 tuổi	62,1	65,5	66,6	67,2
Trên 65 tuổi	5,7	6,8	7,8	8,7

(Nguồn: World Bank, 2022)

- a) Nhóm tuổi từ 0 - 14 tuổi giảm không liên tục.
- b) Nhóm tuổi trên 65 tuổi tăng liên tục.
- c) Biểu đồ đường là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Mỹ La tinh giai đoạn 2000 – 2020.
- d) Dân số Mỹ La tinh đang có xu hướng già hóa.

**Câu 4.** Cho nội dung sau:

“Bảo vệ an ninh nguồn nước, hay nói ngắn gọn là “giữ gìn tài nguyên nước” là trọng tâm để các quốc gia trên thế giới đạt những mục tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững và các Mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).”

(Nguồn: An ninh nguồn nước – Bài toán sống còn, Báo nhân dân điện tử)

- a) Để đảm bảo an ninh nguồn nước các quốc gia cần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước.
- b) An ninh nguồn nước là việc đảm bảo về trữ lượng và chất lượng phục vụ cho các ngành công nghiệp.
- c) Việc đảm bảo an ninh nguồn nước là vấn đề nan giải với các quốc gia ở vùng khô hạn.
- d) Việc mất an ninh nguồn nước có thể dẫn tới xung đột, bất ổn về chính trị, xã hội ở nhiều quốc gia, khu vực.

**Phần III. (1,5 điểm) Câu trả lời ngắn.** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6 (số liệu tính toán nếu có dấu (-) vẫn phải ghi dấu (-)).

**Câu 1.** Năm 2020 số dân của khu vực Mỹ La tinh là 652,3 triệu người, tốc độ tăng dân số là 0,94%. Đến năm 2021 dân số của khu vực là bao nhiêu triệu người? (số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị của triệu người)

**Câu 2.** Năm 2020 giá trị xuất khẩu của thế giới là 22594,7 tỉ USD, giá trị nhập khẩu là 21949,6 tỉ USD. Tính cán cân xuất nhập khẩu của thế giới năm 2020. (Số liệu tính toán làm tròn về hàng đơn vị của tỉ USD)

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, giá trị GDP toàn thế giới, giai đoạn 1990 – 2020**

Năm	1990	2000	2020
Tổng giá trị xuất, nhập khẩu	8766,0	16038,5	44071,3
Giá trị GDP	22779,9	33830,8	84906,8

So với năm 1990, tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu của thế giới năm 2020 cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP bao nhiêu? (Đơn vị%, số liệu tính toán làm tròn sau dấu phẩy một chữ số)

**Câu 4.** Năm 2020 GDP của khu vực Mỹ La tinh là 4743,2 tỉ USD, dân số là 652,3 triệu người. Tính GDP bình quân đầu người của khu vực Mỹ La tinh năm 2020. (Đơn vị USD/người, số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

**Câu 5.** Năm 2020 GDP của Ac- hen - ti- na là 385,5 tỉ USD, nợ nước ngoài của quốc gia này là 253,8 tỉ USD. Tính tỉ lệ nợ nước ngoài so với tổng GDP của Ac- hen - ti- na (Đơn vị%, số liệu tính toán làm tròn sau dấu phẩy một chữ số)

**Câu 6.** Năm 2020, dân số của Mê - hi- cô là 126 triệu người, diện tích của đất nước này là 1 972 550 km<sup>2</sup>. Tính mật độ dân số của Mê - hi- cô năm 2020? (Đơn vị người/ km<sup>2</sup>, số liệu tính toán làm tròn đến hàng đơn vị)

----- HẾT -----

Phần	I	II	III	
Số câu	18	4	6	
Câu\Mã đề	101	102	103	104
1	B	C	C	D
2	C	D	D	B
3	C	D	B	C
4	D	C	D	B
5	A	B	D	A
6	A	A	B	B
7	B	A	A	B
8	A	C	A	B
9	C	C	B	D
10	D	D	A	B
11	D	D	C	C
12	D	B	C	B
13	B	B	B	B
14	D	B	C	A
15	D	A	B	C
16	D	A	D	A
17	D	A	D	A
18	A	B	A	A
1	DSDD	SDDS	DDSS	DSDD
2	SDDD	DDDS	DSDD	DDSS
3	DDSD	SDSD	DDDS	SDSD
4	DSDS	DSDD	DSDD	SDDD
1	45	658	130	130
2	51	645	45	65,8
3	553	130	553	64
4	130	7272	7272	645
5	1683	65,8	51	658
6	7272	64	1683	7272